

THÔNG BÁO

Kết quả quy hoạch công chức, viên chức vào chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, giai đoạn 2020 – 2025

Căn cứ Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai; Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Hướng dẫn số 06-HD/BTCTU ngày 19/3/2013 của Ban tổ chức Tỉnh ủy Gia Lai về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo tinh thần Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị (khóa X) và Kết luận số 24-KL/TW, ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI); Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU ngày 07/3/2017 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về sửa đổi, bổ sung một số nội dung về công tác Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nêu tại Hướng dẫn số 06-HD/BTCTU, ngày 19/3/2013;

Thực hiện Công văn số 621-CV/BTCTU ngày 01/8/2016 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ,

Trên cơ sở các quy định của Trung ương, hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Công Thương đã chỉ đạo các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị thuộc Sở tiến hành rà soát đánh giá, nhận xét công chức, viên chức trong diện quy hoạch, đồng thời tổ chức lấy phiếu tín nhiệm. Lãnh đạo Sở đã trình xin ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở thống nhất quy hoạch công chức, viên chức vào chức danh lãnh đạo, quản lý tại phiên họp thường kỳ tháng 5/2017. Sở Công Thương thông báo kết quả quy hoạch công chức, viên chức vào chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, giai đoạn 2020 – 2025, cụ thể như sau:

1. Chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn của Sở: 19 công chức (có danh sách kèm theo).

2. Chức danh Chi cục trưởng; Phó Chi cục trưởng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Đội trưởng, Phó Đội trưởng của Chi cục Quản lý thị trường: 31 công chức (có danh sách kèm theo).

3. Chức danh Giám đốc; Phó Giám đốc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại: 06 viên chức (có danh sách kèm theo).

4. Về hồ sơ, thủ tục:

- Đối với chức danh Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục QLTT; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm KC&XTTM; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn (và tương đương) thuộc Sở, giao cho Văn phòng Sở hướng dẫn lập và quản lý hồ sơ.

- Chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Đội trưởng, Phó Đội trưởng thuộc Chi cục Quản lý thị trường do Chi cục hướng dẫn lập và quản lý hồ sơ.

- Chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm KC&XTTM do Trung tâm hướng dẫn lập và quản lý hồ sơ.

5. Tổ chức thông báo, công khai:

- Văn phòng Sở thông báo công khai kết quả quy hoạch chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn của Sở đến công chức, nhân viên đang công tác tại khối Văn phòng Sở.

- Chi cục Quản lý thị trường thông báo công khai kết quả quy hoạch chức danh Chi cục trưởng; Phó Chi cục trưởng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Đội trưởng, Phó Đội trưởng của Chi cục Quản lý thị trường đến công chức, nhân viên đang công tác tại Chi cục.

- Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thông báo công khai kết quả quy hoạch Chức danh Giám đốc; Phó Giám đốc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại đến viên chức, nhân viên đang công tác tại Trung tâm.

Sở Công Thương thông báo kết quả quy hoạch công chức, viên chức vào chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, giai đoạn 2020 – 2025 đến các tổ chức, cá nhân liên quan được biết, có kế hoạch đăng ký đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng công chức, viên chức hợp lý, đảm bảo đúng quy định. /

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Đảng ủy Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Tổ chức, đơn vị thuộc Sở;
- BBT Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Bùi Khắc Quang

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH QUY HOẠCH CHỨC DANH LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ
CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ THUỘC SỞ CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN TỪ 2020-2025
(Kèm theo Thông báo số 16/TB-SCT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Sở Công Thương)

TT	Họ và tên Nam, nữ Ngày sinh Quê quán	Hệ số lượng (Từ năm)	Chức vụ hiện nay Kiêm nhiệm khác (Đảng , ch/quyền Đoàn thể, Ngạch công chức	Dân tộc Tôn giáo	Đảng , Đoàn Ngày kết nạp Chính thức	Th/phần Gia đình Bản thân	Ngày tuyển dụng vào CQNN	Trình độ hiện nay							Quy hoạch vào chức danh
								Học vấn	Chuyên môn	LLCT	QLNN	QLKT	Ngoại ngữ	Tin học	
I	PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TỔNG HỢP														
1	Trần Khánh Toàn	3,33	Phó trưởng Phòng	Kinh	Đảng viên	Công chức	2/2007	12/12	Thạc sỹ	Cao	CVC		Anh		Trưởng phòng KH-TC-TH
	Nam	2/2017	Kế hoạch Tài chính	Không	17/9/2009	Công chức	Sở Công		Kinh tế	cấp			ĐH	A	Trưởng phòng Quản lý CN
	21/12/1983		Tổng hợp		17/9/2010		nghiệp		ĐH						
	Việt Hùng, Vũ Thư, Thái Bình		Chuyên viên				Gia Lai		Kỹ thuật C. Nghiệp						
2	Nguyễn Thị Kim Loan	4,32	Phó trưởng Phòng	Kinh	Đảng viên	Nông	2/1995	12/12	ĐH	Cao	CV		Nga		Trưởng phòng KH-TC-TH
	Nữ	01/8/2014	Kế hoạch Tài chính	Không	17/9/2009	Công chức	C.Ty Xuất		Luật	cấp			ĐH	B	
	2/8/1971		Tổng hợp		17/9/2010		Nhập Khẩu								
	Phước Hiệp, Tuy Phước, Bình Định		Chuyên viên				Gia Lai								
3	Nguyễn Thị Hồng	2,67	Chuyên viên	Kinh	Đảng viên	Nông	10/2005	12/12	ĐH	Trung	CV		Anh	A	P.Trưởng phòng KH-TC-TH
	Nữ	01/7/2016	Phòng KHTCTH	Không	09/10/2010	Công chức	Sở Thương		K/toán	cấp			B		
	26/6/1983				09/10/2011		Mại và Du			(TĐ)					
	Bình Minh, Tĩnh Gia, Thanh Hóa		Chuyên viên				lịch Gia Lai								
II	PHÒNG QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI														
4	Phạm Ngọc Dự	4,65	Phó Trưởng phòng	Kinh	Đảng viên	Công chức	1986	12/12	ĐH		CV		Anh C	B	Trưởng phòng QL. Thương mại
	Nam	1/4/2015	Quản lý Thương mại	Không	14/10/1994	Công chức	Sở Thương		KTKT						
	15/10/1966		Chuyên viên		14/10/1995		Mại và Du								
	Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi						lịch Gia Lai								

5	Phạm Thị Hồng Ngân	3,00	Chuyên viên	Kinh		Nông	5/2010	12/12	Thạc Sỹ. QLTNMT	Sơ	CV		Anh		Phó Trưởng Phòng QL. Thương mại
	Nữ	1/5/2017	Phòng QLTM	Không			Sở Công		ĐH	cấp			B	B	Phó Trưởng Phòng KTAT&MT
	25/7/1982						Thương		Công nghệ						
	Thụy An, Thái Thụy, Thái Bình		Chuyên viên				Gia Lai		Môi Trường						
III PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP KHẨU															
6	Nguyễn Thị Diễm Kiều	3,99	Phó Trưởng phòng QL Xuất nhập khẩu	Kinh	Đảng viên	Công chức	3/1999	12/12	ĐH	Cao	CV		Anh	A	Trưởng phòng QL Xuất nhập khẩu
	Nữ	1/9/2015		Không	6/8/2007	Công chức	Sở Thương		Địa lý	Cấp			B		
	20-12-1975				6/8/2008		Mại và Du		du lịch						
	Phổ Thuận, Đức Phổ, Quảng Ngãi		Chuyên viên				lich Gia Lai								
IV THANH TRA SỞ															
7	Trương Minh Thu	4,98 +9%	P. Chánh thanh tra	Kinh	Đảng viên	Nông	01/1987	12/12	ĐH	Cao	CV		Anh		Chánh thanh tra
	Nam	1/11/2016		Không	9/5/1994		Đội khai		QT	cấp			B	B	
	28/6/1966		thanh tra viên		9/5/1995		Lâm Trường		KD						
	Cát Thành, Phù Cát, Bình Định						Mang Yang 2								
8	Nguyễn Thị Tiên	3,00	Chuyên viên	Kinh		Nông	4/2010	12/12	ĐH	Sơ	CV		Anh		Phó Chánh Thanh Tra
	Nữ	1/5/2017	Thanh Tra Sở	Không			Sở Công		Luật	cấp			B	A	
	30/12/1980						Thương								
	Cát Hiệp, Phù Cát, Bình Định		Chuyên viên				Gia Lai								
V PHÒNG QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP															
9	Hồ Quốc Hùng	3,66	Phó phòng QLCN	Kinh	Đảng viên	Nông	7/2003	12/12	ĐH	Trung	CV		Anh		Trưởng phòng QLCN
	Nam	11/2/2016		Không	7/10/1999		UBND		Kinh	cấp			B	TC	
	01/5/1977		Chuyên viên		7/10/2000		huyện		Tế						
	Cát Khánh, Phù cát, Bình Định						Đắk Đoà								
10	Trần Quốc Thịnh	3,66	Chuyên viên	Kinh	Đảng viên	Nông	10/1997	12/12	Cử nhân	Sơ	CV		Anh		P.Trưởng phòng QLCN
	Nam	1/2/2015	Phòng QLCN	Không	29/6/2012		Sở Công		CNTT	cấp			B	ĐH	P.Trưởng phòng KTAT&MT
	10/4/1974				29/6/2013		ngiệp		Kỹ Sư						
	Mỹ Tài Phù Mỹ, Bình Định		Chuyên viên				Gia Lai		Khai thác Mỏ						

11	Võ Hoài Nam Nam 17/7/1978 Trà Kha, Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	3,33 1/5/2015	Chuyên viên Phòng QLCN Chuyên viên	Kinh Không	Đảng viên 7/8/2009 7/8/2010	Nông	2003 Sở Công nghiệp Gia Lai	12/12	ĐH Cơ khí	Sơ cấp	CV		Anh B	A	Phó Trưởng Phòng QLCN
12	Đặng Hoàng Phượng Vy Nữ 22/4/1985 Mỹ Tho, Phù Mỹ, Bình Định	3,00 1/5/2017	Chuyên viên Phòng QLCN Chuyên viên	Kinh Không	Đảng viên 04/6/2015 04/6/2016	Nông	5/2009 Sở Công Thương Gia Lai	12/12	ĐH CN Vật Liệu	Sơ cấp	CV		Anh B	A	Phó Trưởng Phòng QLCN
VI PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG															
13	Hoàng Thanh Hùng Nam 17/2/1981 Bình Dương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	3,33 1/5/2015	Phó phòng KTAT&MT Chuyên viên	Kinh Không	Đảng viên 7/8/2009 7/8/2010	Nông	10/2004 Sở Công Thương Gia Lai	12/12	ĐH Công Nghiệp	Cao cấp	CVC		Anh B	B	Trưởng phòng KTAT&MT
14	Đặng Thị hải Yến Nữ 06/9/1984	2,67 12/2016	Chuyên viên Phòng KTAT&MT Chuyên viên	Kinh Không		Nông	12/2012 Sở Công Thương Gia Lai	12/12	ĐH Kỹ thuật Môi Trường	Sơ cấp	CV		Anh B	A	Phó Trưởng phòng KTAT&MT
15	Nguyễn Văn Hảo Nam 15/3/1989	2,34 12/2014	Chuyên viên Phòng KTAT&MT Chuyên viên	Kinh Không		Nông	9/2013 Sở Công Thương Gia Lai	12/12	ĐH Kỹ Thuật Mô	Sơ cấp	CV		Anh B	B	Phó Trưởng Phòng KTAT&MT
VII PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG															
16	Lê Quang Thuận Nam 09/02/1983 Phước An, Tuy Phước, Bình Định	3,00 20/12/2016	Chuyên viên Phòng QLNL Chuyên viên	Kinh Không		Nông	1/2013 Sở Công Thương Gia Lai	12/12	Thạc Sỹ mạng, hệ thống điện	Sơ cấp	CV		Anh B	B	Phó Trưởng phòng Quản lý năng lượng
VIII VĂN PHÒNG SỞ															
17	Huỳnh Thị Kim Chung Nữ 9/6/1978 Hoài Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định	3,33 1/5/2015	P. Chánh Văn Phòng Chuyên viên	Kinh Không	Đảng viên 8/12/2008 8/12/2009	Nông	2005 Sở Công Nghiệp Gia Lai	12/12	ĐH Luật	Trung cấp (TĐ)	CVC	Bồi đường	Anh C	A	Chánh Văn phòng

18	Cao Văn Tuấn	3,33	Chuyên viên VP Sở	Kinh	Đảng viên	Nông	2/2007	12/12	ĐH	Sơ	CV		Anh		Phó Chánh Văn Phòng
	Nam	02/2017	UV BCH Đảng bộ	Không	10/06/09	Công chức	Sở Công		Cơ khí	cấp			B		
	06/06/1982		Sở Công Thương		10/06/10		Nghiệp								
	Nghỉ Quang, Nghỉ Lộc - Nghệ An		Chuyên viên				Gia Lai								
19	Đậu Thị Phúc Duyên	3,00	chuyên viên	Kinh	Đảng viên	Nông	5/2010	12/12	ĐH	Sơ			Anh		Phó Chánh Văn phòng
	Nữ	5/2017	Kế toán trưởng	Không		Công chức	Sở Công		Kế Toán	cấp	CV		B	B	Phó Trưởng Phòng KH-TC-TH
	31/8/1986						Thương								
	Thanh Lâm, Thạch hà, Hà Tĩnh		Kế toán viên				Gia Lai								



DANH SÁCH QUY HOẠCH CHỨC DANH LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ
TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI THUỘC SỞ CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN TỪ 2020-2025
(Kèm theo Thông báo số 16/TB-SCT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Sở Công Thương)

TT	HỌ VÀ TÊN - Nam, nữ - Ngày sinh - Quê quán	Dân tộc Tôn giáo	Hệ số lương	Ngày kết nạp đảng - Ngày kết nạp - Ngày chính thức	Thành phần gia đình	Ngày tuyển dụng vào	Chức vụ hiện nay	TRÌNH ĐỘ HIỆN NAY						Quy hoạch vào chức danh
								Văn hoá	Chuyên môn	LLCT	QLNN	Ngoại ngữ	Tin học	
1	Nguyễn Thị Bích Thu Nữ 11/11/1971 Xuân Trường, Nam Định	Kinh Không	3,66	17/07/2012 17/07/2013	Công chức Buôn bán	24/12/1997	PGĐ Phụ trách	12/12	Thạc sỹ kinh tế	Cao cấp	Chuyên viên	B	KTV	Giám đốc
2	Ngô Quốc Thịnh Nam 04/07/1979 Tam Xuân, Tam Kỳ, Quảng Nam	Kinh Không	3,33	01/10/2013 01/10/2014	Công chức Công chức	05/02/2007	Phó Giám đốc	12/12	Cử nhân Kinh tế	Sơ cấp	Chuyên viên	B		Giám đốc
3	Nguyễn Hiền Quốc Việt Nam 20/11/1981 Tĩnh Bắc, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	Kinh Không	3,00	04/09/2012 04/09/2013	Công chức Công chức	01/07/2008	trưởng phòng	12/12	Kỹ sư Lâm nghiệp	Trung cấp	Chuyên viên	B	KTV	Phó giám đốc

4	Mai Thanh Hải Nam 14/01/1983 Xuân Trường, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	Kinh Không	2,67		Công chức Công chức	01/01/2011	Chuyên viên	12/12	Kỹ sư Điện	Sơ cấp	Chuyên viên	B	A	Phó trưởng phòng
5	Lê Hải Nguyên Nam 04/12/1983 Hoàng Châu, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Kinh Không	3,00		Công chức Công chức	01/01/2011	Chuyên viên	12/12	Cử nhân Văn học	Sơ cấp		B	A	Phó trưởng phòng
6	Nguyễn Minh Huy Nam 10/03/1987 Quảng Thọ, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế	Kinh Không	2,67		Công chức Công chức	10/11/2010	Chuyên viên	12/12	Cử nhân Điện tử- Viễn thông	Sơ cấp		B	B	Phó trưởng phòng



DANH SÁCH QUY HOẠCH CHỨC DANH LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ
CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG THUỘC SỞ CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN TỪ 2020-2025
(Kèm theo Thông báo số 16/TB-SCT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Sở Công Thương)

TT	Họ và tên Nam, nữ Ngày sinh Quê quán	Hệ số lượng (Từ năm)	Chức vụ hiện nay Kiêm nhiệm khác (Đảng , ch/quyền) Đoàn thể, Ngạch công chức	Dân tộc Tôn giáo	Đảng , Đoàn Ngày kết nạp Chính thức	Th/phần Gia đình Bản thân	Ngày tuyển dụng vào CQNN	Trình độ hiện nay							Quy hoạch vào chức danh
								Học vấn	Chuyên môn	LLCT	QLNN	QLKT	Ngoại ngữ	Tin học	
I	CHỨC DANH CHI CỤC TRƯỞNG														
1	Nguyễn Trường Giang	4,65	Đội trưởng	Kinh	Đảng viên	Nông	3/1993	12/12	ĐH	Cao	CVC	Bồi	Anh		Chi cục trưởng
	Nam	3/2018	Đội QLTT số 2	Không	5/6/2001	Công chức	UBND		QTKD	cấp		dưỡng	C	A	
	02/12/1970		P.Bí thư Chi bộ 3		5/6/2002		H.Ngọc Hồi		TM						
	Phù Cát-Bình Định		KSV				Kon Tum								
2	Hà Quang Tuấn	3,66	Đội trưởng	Kinh	Đảng viên	Nông	1994	12/12	Thạc sỹ	Cao	CVC		Anh		Chi cục trưởng
	Nam	01/2018	Đội QLTT Số 14	Không	3/5/2002	Công chức	Công an		Luật	cấp			C	A	
	07/3/1970		P.Bí thư Chi bộ 1		3/5/2003		cơ động								
	Tư Nghĩa - Quảng Ngãi		KSV				Gia Lai								
II	CHỨC DANH PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG														
3	Phan Hồng Mai	4,32	Đội trưởng	Kinh	Đảng viên	Công chức	1993	12/12	ĐH	Cao			Anh		P/Chi cục trưởng
	Nam	4/2018	Đội QLTT số 5	Không	10/12/2002	Công chức	Chi cục		TC-KT	cấp	CVC		B		
	7/11/1973				10/12/2003		QLTT								
	Phù Cát-Bình Định		KSV				Gia lai								
4	Trần Minh Trường	3,66	Đội trưởng	Kinh	Đảng viên	Công chức	5/2005	12/12	Thạc sỹ	Cao	CV		Anh		P/Chi cục trưởng
	Nam	5/2018	Đội QLTT Lưu động	Không	15/08/2008	Công chức	Chi cục		Luật	cấp			B1	B	
	28/9/1980				15/08/2009		QLTT								
	Tuy Phước-Bình Định		KSV				Gia Lai								
5	Nguyễn Bá Lương	3,99	Đội trưởng	Kinh	Đảng viên	Nông	1993	12/12	ĐH	Cao	CVC		Anh		P/Chi cục trưởng
	Nam	4/2018	Đội QLTT số 4	Không	31/7/2001	Công chức	Chi cục		QTKD	cấp			B	B	
	09/07/1971				31/7/2002		QLTT								
	Phù Mỹ- Bình Định		KSV				Gia Lai								

III CHỨC DANH ĐỘI TRƯỞNG, TRƯỞNG PHÒNG															
6	Đinh Hiếu Minh	3,66	Phó trưởng Phòng	Kinh	Đảng viên	Viên chức	05/12/2005	12/12	ĐH	Trung	CV		Anh	B	Trưởng phòng
	Nam	5/2018	TC-HC	Không	04/05/2010	Công chức	Chi cục		K/toán	cấp			B		
	02/09/1980		Kế toán trưởng		04/05/2011		QLTT								
	Vĩnh Thạnh - Bình Định						Gia Lai								
7	Nguyễn Thị Hồng Thuý	3,66	Phó Trưởng phòng	Kinh	Đảng viên	Công chức	05/12/2005	12/12	ĐH		CV		Anh C	B	Trưởng phòng
	Nữ	5/2018	TC-HC	Không	08/10/2010	Công chức	Chi cục		KTKT						
	08/03/1981		KSV		08/10/2011		QLTT								
	Mỹ Đức - Hà Nội						Gia Lai								
8	Nay Bruin	4,32	Phó Đội trưởng	Jarai	Đảng viên	Nông	12/1992	12/12	ĐH	Cao	CV		Anh		Đội trưởng
	Nam	11/2019	Đội QLTT số 1	Không	4/11/1996	Công chức	Chi cục		LUật	cấp			A	A	
	05/08/1970		KSV		4/11/1997		QLTT								
	Phủ Thiện - Gia Lai						Gia Lai								
9	Võ Ngọc Minh	3.33	Phó Đội trưởng	Kinh	Đảng viên	Nông	06/01/2010	12/12	ĐH		CV		Anh		Đội trưởng
	Nam	5/2020	Đội QLTT số 5	Không	18/10/2012	Công chức	Chi cục		KTTM				B	B	
	14/5/1973		KSV		18/10/2013		QLTT								
	An Lão - Bình Định						Gia Lai								
10	Phạm Tô Hoài Anh		Phó Đội trưởng	Kinh	Đảng viên	Công chức	05/01/2010	12/12	ĐH Luật		CV		Anh		Đội trưởng
	Nam	3.00	Đội QLTT số 6	Không	04/10/2014	Công chức	Chi cục						B	B	
	17/7/1986	11/2019	KSV		04/10/2015		QLTT								
	Đức Thọ- Hà Tĩnh						Gia Lai								
11	Hồ Hữu Đại	3,99	Phó Đội trưởng	Kinh	Đảng viên	Nông	01/08/2003	12/12	ĐH	Trung	CV		Jrai	B	Đội trưởng
	Nam	8/2019	Đội QLTT số 4	Không	04/06/2007	Công chức	UBND		Luật	cấp					
	19/5/1979		KSV		04/6/208		H.Đức Cơ								
	Điện Bàn - Quảng Nam														
12	Võ Văn An	3.00	Phó Đội trưởng	Kinh	Đảng viên	Nông	02/01/2008	12/12	ĐH	Trung	CV		Anh		Đội trưởng
	Nam	11/2018	Đội QLTT số 7	Không	28/12/2015	Công chức	Chi cục		Luật	cấp			B	A	
	20/01/1969		KSV				QLTT								
	An Khê - Gia Lai						Gia Lai								

13	Vũ Đức Hùng	3.00	Phó Đội trưởng	Kinh	Đảng viên	Buôn bán	05/01/2010	12/12	ĐH		CV		Anh		Đội trưởng
	Nam	11/2019	Đội QLTT số 8	Không	18/10/2012	Công chức	Chi cục		Luật				B	B	
	09/02/1984		KSV		18/10/2013		QLTT								
	Tam Nông - Phú Thọ						Gia Lai								
14	Đặng Thành Trung	3,66	Phó Đội trưởng	Kinh	Đảng viên	Buôn bán	05/12/2005	12/12	ĐH		CV		Anh		Đội trưởng
	Nam	1/2019	Đội QLTT số 9	Không	08/12/2011	Công chức	Chi cục		K/toán				B	B	
	10/10/1979		KSV		08/12/2012		QLTT								
	Hoài Nhơn - Bình Định						Gia Lai								
15	Huỳnh Anh Thiện	3.33	Phó Đội trưởng	Kinh	Đảng viên	Nông	05/12/2005	12/12	ĐH		CV		Anh		Đội trưởng
	Nam	11/2018	Đội QLTT số 11	Không	03/10/2014	Công chức	Chi cục		KTKT				C	B	
	29/11/1983		KSV		03/10/2015		QLTT								
	Tuy Phước - Bình Định						Gia Lai								
16	Trần Minh Chiến	3.33	Phó Đội trưởng	Kinh	Đảng viên	Công chức	02/01/2008	12/12	ĐH	Cao	CV		Anh		Đội trưởng
	Nam	02/2018	Đội QLTT số 2	Không	28/12/2010	Công chức	Chi cục		QTKD	cấp			B	B	
	06/03/1977		KSV		28/12/2011		QLTT								
	Tuy Phước - Bình Định						Gia Lai								
17	Trần Trung Cường	3,66	Phó Đội trưởng	Kinh	Đảng viên	Nông	12/05/2005	12/12	ĐH		CV		Anh		Đội trưởng
	Nam	5/2018	Đội QLTT số 13	Không	13/11/2009	Công chức	Chi cục		KTKT				B	A	
	12/03/1980		KSV		14/11/2009		QLTT								
	Phù Mỹ - Bình Định						Gia Lai								

IV CHỨC DANH PHÓ ĐỘI TRƯỞNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

18	Lê Thị Phú	3,33	KSV	Kinh	Đoàn viên	Nông	20/12/2012	12/12	Thạc sỹ				ĐH		P. Đội trưởng
	Nữ	12/2019	Phòng NV-TH	Không		Công chức	Chi cục		QTKD				Anh	B	
	20/3/1988						QLTT								
	Tĩnh Gia - Thanh Hóa						Gia Lai								
19	Phan Thanh Bình	3.00	KSV	Kinh	Đảng viên	Công chức	20/12/2012	12/12	ĐH		CV		Anh	VP	Phó Đội trưởng
	Nam	12/2019	Phòng NV-TH	Không	07/05/2010	Công chức			Luật				B	A	
	10/01/1977														
	An Nhơn-Bình Định														

20	Lê Thị Kim Ngọc	3.00	KSV-Văn thư	Kinh		Nông	20/12/2012	12/12	ĐH		CV		Anh		Phó Trưởng phòng
	Nữ	12/2019	Phòng TCHC	Không		Công chức	Chi cục		QTKD				C	B	
	16/12/1989						QLTT								
	Tư Nghĩa-Quảng Ngãi														
21	Điền Thị Ngọc Huyền	3,33	KSV - Kế toán	Kinh		Buôn bán	05/01/2010	12/12	ĐH				Anh	Tr cấp	Phó Trưởng phòng
	Nữ	05/2020	Chi cục QLTT	Không		Công chức	Chi cục		K/toán				B		
	05/04/1986						QLTT								
	Quận 3, TP. Hồ Chí Minh						Gia Lai								
22	Châu Hữu Tinh	3,66	KSV	Bahnar	Đảng viên	Công chức	05/12/2005	12/12	ĐH		CV				Phó Đội trưởng
	Nam	5/2018	Đội QLTT số 1	Không	04/07/2010	Công chức	Chi cục		An ninh						
	13/11/1978				04/07/2011		QLTT		ĐH Luật						
	Phù Mỹ - Bình Định						Gia Lai								
23	Phí Thị Thu Hiền	3,66	KSV	Kinh	Đảng viên	Công chức	05/12/2005	12/12	ĐH				Anh		Phó Đội trưởng
	Nữ	5/2018	Đội QLTT số 1	Không	19/12/2011	Công chức	Chi cục		Q/trị				B		
	17/10/1977				19/12/2012		QLTT		KDTM						
	Đông Hưng - Thái Bình						Gia Lai								
24	Nguyễn Hữu Hùng	3,33	KSV	Kinh	Đảng viên	Công chức	02/01/2008	12/12	ĐH		CV		Anh		Phó Đội trưởng
	Nam	02/2018	Đội QLTT số 1	Không	05/07/2010	Công chức	Chi cục		K/tế				B	A	
	18/6/1981				05/07/2011		QLTT								
	Tuy Phước - Bình Định														
25	Trần Thúy Nhung	3.00	KSV	Kinh		Nông	20/12/2012	12/12	ĐH				Anh		Phó Đội trưởng
	Nữ	12/2019	Đội QLTT số 1	Không		Công chức	Chi cục		QTKD				C	B	
	29/9/1990						QLTT								
	Gia Viễn - Ninh Bình														
26	Đinh Thị Hiền	3.00	KSV	Kinh		Nông	20/12/2012	12/12	ĐH				Anh		Phó Đội trưởng
	Nữ	12/2019	Đội QLTT số 1	Không		Công chức	Chi cục		QTKD				B	B	
	09/07/1990						QLTT								
	Đại Lộc-Quảng Nam														



Handwritten signature/initials in blue ink.

27	Trần Thị Như Quỳnh	3,66	KSV	Kinh	Đảng viên	Công chức	05/12/2005	12/12	ĐH		CV		Anh		Phó Đội trưởng
	Nữ	5/2018	Đội QLTT số 3	Không	13/11/2009	Công chức	Chỉ cục		QTMT				C	A	
	30/9/1982				13/11/2010		QLTT								
	Phú Xuyên - Hà Nội						Gia Lai								
28	Nguyễn Hữu Duy	3.00	KSV	Kinh		Tiểu thương	05/01/2010	12/12	ĐH		CV		Anh		Phó Đội trưởng
	Nam	5/2020	Đội QLTT Lưu động	Không		Công chức	Chỉ cục		TC-KT				B	A	
	24/10/1980						QLTT								
	Thiệu Khánh - Thanh Hoá						Gia Lai								
29	Nguyễn Thị Kim Liên	3.00	KSV	Kinh		Tiểu thương	06/01/2010	12/12	ĐH		CV		Anh B	B	Phó Đội trưởng
	Nữ	5/2020	Đội QLTT LĐ	Không		Công chức	Chỉ cục		kế toán						
	18/8/1982						QLTT								
	Ninh Hòa - Khánh Hòa						Gia Lai								
30	Nguyễn Mộng Hoài	3,66	KSV	Kinh	Đoàn viên	Nông	05/12/2005	12/12	ĐH		CV		Anh		Phó Đội trưởng
	Nam	5/2018	Đội QLTT LĐ	Không	26/3/1992	Công chức	Chỉ cục		Luật				B		
	06/01/1976						QLTT								
	Hoài Ân - Bình Định						Gia Lai								
31	Trương Quang Trung	3.33	KSV	Kinh	Đảng viên	Buôn bán	05/01/2010	12/12	ĐH	Đang	CV		Anh		Phó Đội trưởng
	Nam	5/2020	Đội QLTT số 7	Không	03/01/2007	Công chức	Chỉ cục		Luật	học			A	B	
	24/8/1982				03/01/2008		QLTT		ĐH	TC					
	Phù Mỹ - Bình Định						Gia Lai		KTKT						